

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2021
Tỉnh Vĩnh Phúc

Quý I năm 2021, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến phục hồi sau khi suy thoái sâu trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Các nền kinh tế đã có cách thức đối phó tốt hơn với đại dịch; niềm tin, tiêu dùng và thương mại toàn cầu đã được cải thiện rõ rệt trong những tháng gần đây nhờ nỗ lực tiêm chủng vắc xin trên toàn thế giới. Việt Nam tiếp tục khẳng định thành công trong việc kiểm soát nhanh chóng dịch bệnh bằng các biện pháp quyết liệt và sự hỗ trợ đúng trọng tâm của Chính phủ. Các chỉ số vĩ mô của nền kinh tế ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng về doanh số bán lẻ và sản xuất công nghiệp, cũng như kết quả hoạt động ngoại thương trong 2 tháng đầu năm đã cho thấy triển vọng tăng trưởng tốt của Việt Nam trong năm 2021.

Thực hiện Nghị Quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Chương trình hành động số 02/Ctr-UBND ngày 18/01/2021 với phương châm hành động của năm 2021 “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển” cùng những giải pháp cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực của tỉnh trong quý I như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Quý I năm 2021, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ổn định và phát triển; năng suất các loại cây trồng vụ Đông đạt cao hơn năm trước; sản xuất vụ Xuân đảm bảo gieo trồng đúng thời vụ và phát triển tốt; chăn nuôi lợn đang trên đà phục hồi; đàn bò sữa phát triển hơn về quy mô và sản lượng sữa, mang lại giá trị kinh tế cao cho người chăn nuôi; tổng đàn gia cầm tăng so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng thủy sản phát triển hơn so với quý I năm 2020.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt

Sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021 của tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục áp dụng các cơ chế, chính sách hỗ trợ người nông dân, thực hiện đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích cây hàng hóa có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ rộng; mở rộng quy mô các vùng trồng trọt để tạo khối lượng sản phẩm hàng hóa; chủ động áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục tuyên truyền chủ trương dồn thửa đổi ruộng tại các địa phương; khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuê ruộng, gom ruộng để sản xuất tập trung; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, dần hình thành nhiều mô hình “sản xuất theo chuỗi giá trị” trên địa bàn... Sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021 của tỉnh đạt được kết quả như sau:

- Kết quả sản xuất vụ Đông: Diện tích gieo trồng cây hàng năm của toàn tỉnh là 15.172 ha, giảm 0,23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngô 5.406 ha, giảm 7,20%; đậu tương 575 ha, giảm 21,80%; khoai lang 1.356 ha, giảm 13,99%; rau các loại 5.460 ha, tăng 6,13% so với vụ Đông 2019-2020... Năng suất của hầu hết các loại cây trồng Vụ Đông năm 2021 đều tăng so với cùng kỳ. Cụ thể: ngô đạt 47,12 tạ/ha, tăng 1,03%; khoai lang đạt 124,26 tạ/ha, tăng 2,97%; đậu tương đạt 20,66 tạ/ha, tăng 1,39% ; rau các loại 240,94 tạ/ha, tăng 4,11%...

- Kết quả gieo trồng vụ Xuân: Nhìn chung, các loại cây trồng vụ Xuân năm 2021 đã được gieo trồng theo đúng khung thời vụ và sinh trưởng phát triển tốt. Các cơ quan chức năng đã thường xuyên theo dõi về tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng và dự tính dự báo sinh vật gây hại để đưa ra các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Tính đến ngày 15/3/2021, toàn tỉnh đã gieo trồng được 37.163 ha, đạt 96,53% kế hoạch, giảm 3,29% so với cùng kỳ. Trong đó, đã gieo cấy được 29.626 ha lúa; 1.868 ha ngô; 267 ha khoai lang; 38 ha đậu tương; 1.439 ha lạc; 2.262 ha rau các loại...

b) Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong quý I diễn ra tương đối ổn định. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh được chú trọng thực hiện. Chăn nuôi gia cầm mặc dù có sự xuất hiện một số ổ dịch trong tháng Hai nhưng đã được khống chế và xử lý kịp thời, chưa phát sinh ổ dịch mới.

Chăn nuôi trâu bò nhìn chung ổn định. Ước tính tháng Ba, đàn trâu, bò toàn tỉnh có 122.232 con, tăng 0,33% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, đàn

trâu ước đạt 17.786 con, đàn bò ước đạt 104.446 con (đàn bò sữa ước đạt 15.560 con, tăng 1.410 con). Sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng trong quý I/2021 ước đạt 1.736,7 tấn, giảm 0,67% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng sữa bò tươi ước đạt 11.759 tấn, tăng 9,86% so với cùng kỳ. Chăn nuôi lợn đã có sự phục hồi trở lại trên địa bàn. Ước tính tổng đàn lợn tháng Ba đạt 430.000 con, tăng 14,23% so với cùng kỳ năm 2020. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng quý I/2021 ước đạt 21.230 tấn, tăng 14,12% so với cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi gia cầm trong kỳ xuất hiện một số ổ dịch cúm gia cầm nhưng đã được ngành chức năng khoanh vùng, xử lý, không để lây lan nên đàn gia cầm vẫn phát triển tốt. Tổng đàn gia cầm ước tính đến 31/3/2021 đạt 11.500 nghìn con, tăng 1,63% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, đàn gà ước đạt 9.961,2 nghìn con, tăng 1,67%. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng trong quý I ước đạt 10.989,5 tấn, tăng 7,64% so với cùng kỳ. Sản lượng trứng gia cầm ước đạt 173.279,0 nghìn quả, tăng 7,27% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Quý I năm 2021, các đơn vị sản xuất lâm nghiệp cũng như các chủ rừng trên địa bàn tỉnh tập trung chuẩn bị hiện trường, vật tư, ươm cây giống, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng theo kế hoạch. Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được quan tâm thực hiện. Ước tính quý I, toàn tỉnh trồng được 460 ngàn cây phân tán, 102 ha rừng trồng mới tập trung, khoán bảo vệ rừng cho hơn 9.560 ngàn ha rừng hiện có. Công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng được thực hiện tốt. Các ngành chức năng đã tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn tới cộng đồng dân cư và các chủ rừng trên địa bàn các biện pháp phòng, chống cháy rừng. Trong quý I, trên địa bàn tỉnh không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

1.3. Sản xuất thủy sản

Tình hình nuôi trồng thủy sản trong quý I của tỉnh ổn định. Các ao, hồ thả cá lưu vẫn tiếp tục đánh tĩa thả bù và chăm sóc. Diện tích mặt nước cho nuôi trồng thủy sản như ao, hồ, sông tích đủ nước, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con chuẩn bị xuống giống vụ nuôi trồng mới. Việc nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đang được phát triển theo hướng đa dạng hóa đối tượng nuôi, phương thức nuôi với cơ cấu diện tích và sản lượng phù hợp từng vùng; đẩy mạnh áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt, có chứng nhận và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực. Diện tích nuôi trồng thủy sản đến hết tháng Ba dự kiến đạt 4.752 ha, giảm 1,92%; sản lượng khai thác đạt 489 tấn, giảm 2,94%; sản lượng nuôi trồng đạt 5.159 tấn, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp

Trong quý I năm 2021, tình hình dịch Covid-19 với biến chủng mới vẫn diễn ra phức tạp trên toàn cầu và tại Việt Nam làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp công nghiệp nói riêng trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng nhất định. Tuy nhiên, với kinh nghiệm và sự nỗ lực trong phòng, chống dịch của chính quyền tỉnh, cùng sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ của các doanh nghiệp với phương châm không để dịch Covid-19 xuất hiện tại Vĩnh Phúc và kiên định thực hiện mục tiêu kép “vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế”, phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vượt qua được khó khăn, khôi phục và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Một số ngành đạt mức tăng khá so với cùng kỳ.

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Tháng Ba năm 2021, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 11,88% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành khai khoáng giảm 21,99%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,01%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 13,05%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 4,73% so với tháng Ba năm 2020.

Biểu Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Ba năm 2021

	Ước tính tháng 3/2021 so với tháng trước (%)	Ước tính tháng 3/2021 so với cùng kỳ năm trước (%)	Quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm trước (%)
Toàn ngành công nghiệp	154,74	111,88	107,71
Khai khoáng	152,25	78,01	80,30
Công nghiệp chế biến, chế tạo	155,78	112,01	107,80
Sản xuất và phân phối điện	102,16	113,05	111,67
Cung cấp nước và xử lý rác thải	106,45	95,27	92,00

Tính chung quý I, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 7,71% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng 5,81% của quý I năm 2020. Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành chiếm tỷ trọng lớn có chỉ số sản xuất quý I tăng cao so với cùng kỳ, đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp như: ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 15,66%; ngành sản xuất xe có động cơ tăng 12,79%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi

kim loại tăng 13,94%; ngành sản xuất kim loại tăng 9,05%... Bên cạnh đó, vẫn có tới 11/24 ngành công nghiệp cấp II của tỉnh có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành sản xuất phương tiện vận tải giảm 12,09%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 16,87%; ngành sản xuất trang phục giảm 2,59%; ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ giảm 4,98%...

2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Dự kiến quý I, các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn sản xuất được 78.840 tấn thức ăn gia súc, tăng 6,41%; 1.648 nghìn đôi giày thể thao, giảm 5,85%; 26.367 nghìn m² gạch ốp lát, tăng 13,94%; doanh thu dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử ước đạt 32.804 tỷ đồng, tăng 15,66%; 15.762 xe ô tô các loại, tăng 12,79%; 371.884 xe máy các loại, giảm 12,09%; 1.513 triệu kwh điện thương phẩm, tăng 11,67%; 6.593 nghìn m³ nước máy thương phẩm, giảm 6,64% so với quý cùng kỳ năm trước.

2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Thị trường lao động ngành công nghiệp của tỉnh trong quý I cơ bản ổn định và đón nhận nhiều dấu hiệu tích cực; hầu hết người lao động đều quay trở lại làm việc sau kỳ nghỉ Tết dài; các hoạt động tuyển dụng diễn ra thường xuyên giúp người lao động có nhiều cơ hội tìm được việc làm phù hợp. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất; chú trọng chăm lo đời sống của người lao động, đảm bảo đủ quyền lợi cho người lao động về thời gian, tiền lương, tiền thưởng... Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tháng Ba tăng 1,45% so với tháng Hai. Trong đó, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp Nhà nước tăng 0,47%, doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 1,15% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,96%. Chia theo ngành cấp I, chỉ số sử dụng lao động tại các ngành đều tăng, tăng cao nhất ở ngành công nghiệp chế biến chế tạo với mức tăng 1,47% so với tháng trước; lao động tại các ngành khác ổn định hoặc tăng nhẹ.

2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Tháng Ba năm 2021, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 58,59% so với tháng trước và tăng 23,17% so cùng kỳ. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành quý I tăng 3,66% so cùng kỳ, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng khá như ngành dệt tăng 30,22%; ngành sản xuất kim loại tăng 10,86%; ngành sản xuất xe có động cơ tăng 14,73%. Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Ba năm 2021 tăng 1,04% so với tháng trước và tăng 46,29% so cùng kỳ. Trong tháng hầu hết các ngành đều có chỉ số tồn kho tăng so với tháng trước. Hai ngành chỉ số tồn kho giảm là: ngành sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất giảm 9,87%; ngành sản xuất giường tủ bàn ghế, giảm 8,24%.

3. Đầu tư, xây dựng và phát triển doanh nghiệp

3.1. Hoạt động đầu tư

Năm 2021, thực hiện công tác thu hút đầu tư với phương châm khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển sản xuất và dịch vụ, phù hợp với tình hình thực tế về bảo đảm phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Vĩnh Phúc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Nâng cao chất lượng xúc tiến đầu tư tại chỗ bên cạnh việc tăng cường các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. UBND tỉnh đã đưa ra 11 giải pháp thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021. Trong đó tập trung đôn đốc công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và thủ tục về đầu tư khu công nghiệp để sớm có mặt bằng sạch cho nhà đầu tư dễ dàng lựa chọn, tìm kiếm địa điểm đầu tư. Trong quý I năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký 03 Quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Sông Lô II (Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 23/02/2021) với quy mô 165,66 ha; Khu công nghiệp Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 28/2/2021) với quy mô 145,27 ha và Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2 (Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 10/3/2021) với quy mô 162,33 ha với tổng mức đầu tư của 3 dự án là hơn 3.590 tỷ đồng, dự kiến sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn nhằm phát triển kinh tế khu vực phía Bắc tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các quyết định đầu tư mới và mở rộng quy mô của các nhà đầu tư. Kết quả thực hiện vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong quý I ước đạt 7.304,92 tỷ đồng, giảm 5,99% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước ước đạt 1.119,88 tỷ đồng, giảm 2,07%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 2.327,56 tỷ đồng, giảm 27,57%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 3.857,50 tỷ đồng, tăng 13,01% so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả thu hút đầu tư trong quý I năm 2021 giảm ở các dự án đầu tư trong nước (DDI) nhưng tăng cao cả về số lượng dự án và khối lượng vốn đăng ký ở khu vực đầu tư nước ngoài (FDI). Cụ thể: Trong quý I năm 2021, dự kiến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cấp mới cho 01 dự án DDI với tổng vốn đầu tư đăng ký mới 38,1 tỷ đồng, điều chỉnh tăng vốn cho 01 lượt dự án với tổng vốn đầu tư tăng là 159,9 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng vốn đạt 198 tỷ đồng, bằng 8,23% so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng dự án FDI được cấp mới trong kỳ là 08 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký mới là 114,03 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 05 lượt dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 32,21 triệu USD.

Tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng vốn đạt 146,24 triệu USD, tăng 211,01% so với cùng kỳ năm 2020. Các dự án FDI đầu tư mới trong quý I năm 2021 chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất điện tử (3/8 dự án), phụ tùng ô tô xe máy (2/8 dự án) và các sản phẩm công nghiệp khác (3/8 dự án). Chia theo khu vực lãnh thổ đầu tư: Hàn Quốc 4 dự án; Đài Loan (Trung Quốc) 2 dự án; Nhật Bản 1 dự án; Samoa 1 dự án.

3.2. Hoạt động xây dựng

Ước tính tổng giá trị sản xuất xây dựng theo giá hiện hành thực hiện 5.374,2 tỷ đồng, tăng 16,84% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh nghiệp nhà nước thực hiện 2,2 tỷ đồng, tăng 18,92%; doanh nghiệp ngoài nhà nước thực hiện 2.229,3 tỷ đồng, tăng 17,54%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 357,3 tỷ đồng, tăng 7,45%; các loại hình khác bao gồm xã/phường/thị trấn và hộ dân cư đạt 2.785,5 tỷ đồng, tăng 17,54% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh 2010 ước thực hiện 3.822,7 tỷ đồng, tăng 14,69% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công trình nhà ở thực hiện 1.769,2 tỷ đồng, tăng 14,14%; công trình nhà không để ở thực hiện 377,3 tỷ đồng, tăng 13,72%; công trình kỹ thuật dân dụng thực hiện 1.242,1 tỷ đồng, tăng 17,26%; hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 434,2 tỷ đồng, tăng 10,80%.

3.3. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp doanh nghiệp duy trì ổn định và phát triển thời kỳ Covid-19 là một trong những mục tiêu hàng đầu của Vĩnh Phúc nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách. Theo đó, cùng với công tác chỉ đạo từ Chính phủ, giải pháp của các bộ, ngành chức năng, mục tiêu chung của kế hoạch của tỉnh là tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, tỉnh lên lộ trình chi tiết về việc thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại với các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh để trực tiếp bàn các giải pháp cụ thể giúp doanh nghiệp vượt khó đi lên, ổn định sản xuất. Để đảm bảo mục tiêu đề ra, các chủ trương, chính sách, giải pháp được quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung trên đến từng đơn vị trực thuộc và toàn thể các cán bộ, công chức thực thi công vụ trong tỉnh.

Kết quả quý I năm 2021, tỉnh Vĩnh Phúc có 294 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 3.841 tỷ đồng, tăng 14,84% về số doanh nghiệp và tăng 163,67% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong quý I đạt 13,06 tỷ đồng, tăng 129% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó số lượng doanh nghiệp

đăng ký lĩnh vực công nghiệp - xây dựng là 103 doanh nghiệp; lĩnh vực thương mại, dịch vụ là 191 doanh nghiệp. Bên cạnh đó, còn có 178 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 78 % so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 3 tháng đầu năm 2021 lên 472 doanh nghiệp (trung bình mỗi tháng có 157 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động).

Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể quý I là 229 doanh nghiệp, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2020, bao gồm: 204 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 6,25%; 25 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 52,94%.

4. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

4.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/3/2021, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 8.661,39 tỷ đồng, tăng 18,66% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 7.604,88 tỷ đồng, tăng 17,18%. Đóng góp chủ yếu vào mức tăng thu nội địa là khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với tổng thu đạt 6.012,30 tỷ đồng, tăng 22,70%; trong đó: thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa và dịch vụ đạt 2.987,95 tỷ đồng, tăng 22,11%, thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 1.832,82 tỷ đồng, tăng 40,51% ... Thu Hải quan đạt 1.054,21 tỷ đồng, tăng 31,97% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/3/2021 đạt 5.685,53 tỷ đồng, tăng 13,16% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả tạm ứng) đạt 3.695,25 tỷ đồng, tăng 17,09%, chi thường xuyên đạt 1.973,83 tỷ đồng, tăng 6,62% so với cùng kỳ. Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách đã được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và đã đạt được một số kết quả nổi bật như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 202 khách hàng với dư nợ đạt 793 tỷ đồng, xem xét miễn giảm lãi vay cho 809 khách hàng với dư nợ đạt 2.123 tỷ đồng, cho vay mới với lãi suất thấp hơn từ 05-2%/năm so với lãi suất khoản vay cũ được 11.858 khách hàng với dư nợ đạt 11.905 tỷ đồng.

Quý I năm 2020, lãi suất huy động trên địa bàn ổn định, phổ biến ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,2-

4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Mặt bằng lãi suất cho vay trên địa bàn đối với các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 4-4,5%/năm đối với ngắn hạn; 5-7,8%/năm đối với trung, dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6-8%/năm đối với ngắn hạn; 8-10%/năm đối với trung và dài hạn. Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đến 31/3/2021 ước đạt 88.000 tỷ đồng; giảm 4,22% so với cuối năm 2020. Trong đó, tiền gửi của các tổ chức kinh tế đạt: 29.600 tỷ đồng, giảm 14,96%; tiền gửi tiết kiệm đạt 56.500 tỷ đồng, tăng 2,26% so với cuối năm 2020. Tổng dư nợ cho vay đến cuối 31/3/2021 ước đạt 88.750 tỷ đồng; tăng 0,79% so với cuối năm 2020, trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 58.850 tỷ đồng; chiếm 66,30% tổng dư nợ, tăng 0,76%; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 29.900 tỷ đồng, chiếm 33,70% tổng dư nợ, tăng 0,85% so với cuối năm 2020. Nợ xấu ước đến 31/3/2021 là 565 tỷ đồng, tăng 5,41% so với tháng 12/2020, chiếm 0,64% tổng dư nợ.

4.3. Bảo hiểm

Ước tính đến tháng Ba năm 2021, toàn tỉnh có 1.112.602 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó: tham gia BHXH 225.045 người, chiếm 34,1% lực lượng lao động (*bao gồm: BHXH bắt buộc: 212.196 người; BHXH tự nguyện: 12.849 người*); tham gia BHYT thất nghiệp: 204.656 người; tham gia BHYT: 1.099.753 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,4% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đến hết quý I năm 2021 đạt 1.192,1 tỷ, tăng 0,83% so với cùng kỳ năm 2020. BHXH tỉnh đã tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT, đặc biệt thực hiện hướng dẫn, cài đặt và sử dụng ứng dụng BHXH số - VssID giúp các đơn vị sử dụng lao động, người lao động tiếp cận và xử lý hồ sơ bảo hiểm nhanh chóng, thuận tiện hơn. Kết quả, đã có trên 35 nghìn tài khoản thực hiện đăng ký cài đặt và khai báo thông tin trên ứng dụng VssID, BHXH tỉnh đã phê duyệt thành công cho trên 17 nghìn tài khoản; số lượng tài khoản đăng ký ứng dụng VssID đang trong thời gian chờ duyệt là trên 10 nghìn người. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Trong quý I, đã giải quyết các chế độ BHXH kịp thời, đúng quy định cho các đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH, BHYT, cụ thể: giải quyết hưởng BHXH hàng cho 206 người; giải quyết hưởng BHXH một lần cho 1.541 người; giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 29.354 lượt người; lập danh sách chi trả cho 1.240 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

5. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Quý I năm 2021, mặc dù dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát trở lại tại một số tỉnh, nhưng trên địa bàn tỉnh không phát sinh ca bệnh, tâm lý người dân cũng

ổn định hơn so với thời điểm mới bùng phát dịch. Hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn vẫn diễn ra sôi động nhất vào thời điểm cuối tháng Một và nửa đầu tháng Hai, khi người dân tập trung mua sắm những mặt hàng tiêu dùng phục vụ dịp Tết Nguyên đán cổ truyền. Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng quý I năm 2021 đạt 14.647,41 tỷ đồng, tăng 16,85% so với cùng kỳ năm 2020.

5.1. Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng Ba ước đạt 4.828,20 tỷ đồng, tăng 20,72% so với cùng kỳ. Cụ thể từng nhóm ngành kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Ba ước đạt 4.321,67 tỷ đồng, tăng 19,28% so với cùng kỳ. Tính chung quý I/2021 ước đạt 13.127,78 tỷ đồng, tăng 16,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 12 nhóm ngành hàng đều ghi nhận mức tăng trưởng so với cùng kỳ, cụ thể ở một số nhóm ngành hàng có mức tăng trưởng đáng kể như: nhóm ngành gỗ và vật liệu xây dựng quý I/2021 ước đạt 4.365,09 tỷ đồng, tăng 20,44%; lương thực, thực phẩm ước đạt 2.966,95 tỷ đồng, tăng 16,45%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 1.043,28 tỷ đồng, tăng 11,15% so với cùng kỳ...

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng Ba ước đạt 295,86 tỷ đồng, tăng 32,81% so với cùng kỳ. Tính chung quý I/2021 ước đạt 882,90 tỷ đồng, tăng 14,64% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú quý I/2021 ước đạt 72,68 tỷ đồng, tăng 9,68%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 810,22 tỷ đồng, tăng 15,11% và du lịch lữ hành ước đạt 21,67 tỷ đồng, tăng 45,32% so với cùng kỳ.

- Các dịch vụ tiêu dùng khác quý I/2021 ước đạt 615,07 tỷ đồng, tăng 23,98% so với cùng kỳ và tất cả các nhóm ngành dịch vụ đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

5.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Hoạt động kinh doanh vận tải quý I năm 2021 diễn ra ổn định, các đơn vị kinh doanh hoạt động vận đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm ứng phó với từng diễn biến của dịch bệnh Covid-19, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh của nhân dân, qua đó đưa hoạt động kinh doanh vận tải quý I năm 2021 đạt được mức tăng trưởng khá. Tổng doanh thu hoạt động vận tải quý I năm 2021 ước đạt 1.059,73 tỷ đồng, tăng 13,30 % so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 212,25 tỷ đồng, tăng 12,07%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 823,28 tỷ đồng, tăng 14,24% so với cùng kỳ. Quý I năm 2021, tổng khối lượng luân

chuyển hành khách ước đạt 331.484 nghìn HK.km, tăng 4,16%; tổng khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 554.143 nghìn tấn.km, tăng 5,21% so với cùng kỳ.

5.3. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Ba giảm 0,02% so với tháng trước, giảm 0,56% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,06% so tháng 12 năm trước. Tính chung ba tháng đầu năm, CPI giảm 1,34% so với cùng kỳ, đây là quý có mức giảm đầu tiên so với cùng kỳ trong 5 năm trở lại đây (chỉ số quý I các năm: 2020 tăng 6,44%; năm 2019 tăng 1,69%; năm 2018 tăng 4,18%; năm 2017 tăng 4,19% so với cùng kỳ năm trước). Theo qui luật của thị trường, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng Ba năm 2021 giảm so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng sau Tết Nguyên đán giảm. Cụ thể: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,43%, trong đó giảm chính ở chỉ số nhóm thực phẩm với mức giảm 0,66%; nhóm hàng thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,88% do nhu cầu tiêu dùng các loại mặt hàng điện tử và đồ nội thất giảm; đồ uống và thuốc lá giảm 0,64%; may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,65%, thuốc và dụng cụ y tế giảm 0,04%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,12%; hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,51%. Ở chiều hướng ngược lại, do ảnh hưởng của giá gas thế giới tăng, giá gas trong nước tăng 1,33%, kéo theo chỉ số nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,52%; Giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh tăng ngày 12/3/2021 đã làm chỉ số nhóm giao thông tăng 2,36% so với tháng trước. Một số nhóm hàng còn lại giá tương đối ổn định.

Giá vàng và đô la Mỹ: Từ đầu năm đến nay, giá vàng và đô la trên thị trường trên thế giới cũng như trong nước có nhiều biến động. Tính chung trong tháng, chỉ số giá vàng trên địa bàn giảm 1,19% so với tháng trước, giá bán bình quân tháng 5.603 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do có xu hướng tăng 0,08% so với tháng trước; giá bán trên thị trường tự do bình quân 23.130 đồng/USD.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Giải quyết việc làm và đào tạo nghề

Thị trường lao động trên địa bàn tỉnh những tháng đầu năm cơ bản ổn định. Nhiều doanh nghiệp tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, các hoạt động tuyển dụng diễn ra thường xuyên giúp người lao động có nhiều cơ hội tìm được việc làm phù hợp. Từ đầu năm đến nay, Trung tâm Dịch vụ việc làm đã mở 9 phiên giao dịch việc làm, trong đó có 1 phiên lưu động; có 73 lượt doanh nghiệp tham gia vào Sàn giao dịch việc làm với nhu cầu tuyển dụng 5.590 lao động; số lao động đăng ký tại sàn: 417 người; lao động được tuyển tại sàn: 303 người. Số người được tư vấn về chính sách lao động và việc làm: 2.703 lượt người.

Để góp phần thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm cho người lao động, các ngành chức năng đã chủ động nắm bắt, nghiên cứu thông tin về thị trường lao động trong và ngoài nước, đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp có điều kiện làm việc, thu nhập phù hợp để tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động địa phương; thường xuyên liên hệ, trao đổi với các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh để kết nối đầu ra cho lao động sau đào tạo; đẩy mạnh tuyên truyền về các phiên giao dịch việc làm định kỳ để thu hút lao động tham gia, chủ động tìm được công việc phù hợp. Ước tính trong 3 tháng đầu năm 2021 đã giải quyết việc làm trong toàn tỉnh cho 3.791 lao động (đạt 16.5% so với kế hoạch năm 2021) trong đó chủ yếu giải quyết việc làm trong nước.

Công tác đào tạo nghề luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động của tỉnh tham gia học nghề; sự tham gia, vào cuộc của nhiều cấp, nhiều ngành; tư duy, nhận thức của phụ huynh, học sinh về học nghề đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực. Kết quả tuyển sinh dự kiến đến 31/3/2021, tổng số tuyển mới trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là 3.376 người, trong đó: Trình độ cao đẳng: 0; trình độ Trung cấp: 0 người; Sơ cấp và dưới 3 tháng: 3.376 người. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học luôn được tỉnh và các cơ sở GDNN quan tâm đầu tư, hoàn thiện; trình độ giáo viên dần chuẩn hóa theo quy định của Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động-TB&XH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN, cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo hiện nay.

6.2. Công tác đảm bảo an sinh xã hội

- *Thực hiện chính sách với người có công*: Trong quý I, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tri ân với người có công trong các dịp Lễ, Tết truyền thống đã được triển khai trên địa bàn, qua đó góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công. Cụ thể: thăm hỏi và tặng quà của Chủ tịch nước, của cấp tỉnh, huyện, xã tới đối tượng chính sách, người có công nhân dịp Tết Tân Sửu 2021 với tổng số tiền 36.521,1 triệu đồng, trong đó: quà Chủ tịch nước cho 24.169 đối tượng với tổng kinh phí là 7.365,9 triệu đồng, quà của tỉnh cho 36.164 đối tượng với tổng kinh phí là 29.155,2 triệu đồng. Giải quyết chế độ mai táng phí và tuất đối với thân nhân người có công cho 203 trường hợp với tổng số tiền trên 302,4 triệu đồng; rà soát cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có công, cựu chiến binh, thanh niên xung phong, người hưởng theo chế độ Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ kịp thời đúng hạn cho 76.522 người; tiếp nhận và thẩm định hồ sơ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học chuyển Hội đồng giám định y khoa khám và giám định 19 trường hợp.

- *Công tác bảo trợ xã hội*: Các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP tiếp tục được thực hiện

thường xuyên với tổng số 43.402 người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng. 02 cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng 252 đối tượng (Trung tâm Công tác xã hội: 62 đối tượng, Trung tâm Nuôi dưỡng và PHCN người tâm thần 190 đối tượng), thường xuyên quan tâm động viên, thăm hỏi, tổ chức chu đáo các hoạt động trước, trong và sau tết Dương lịch, Tết Nguyên đán. Công tác hỗ trợ và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách thực hiện tốt theo quy định. Trong quý, trên địa bàn tỉnh không xảy ra tình trạng thiếu đói giáp hạt, thiếu đói do thiên tai và dịch bệnh nguy hại, do đó không tổ chức đoàn cứu trợ xã hội khẩn cấp.

6.3. Giáo dục

Sau thời gian nghỉ học để phòng, chống dịch Covid-19, ngày 25/02/2021 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc ban hành văn bản số 234/SGDĐT-VP về việc cho học sinh các cấp đi học trở lại từ ngày 01/3/2021. Theo đó, Sở GD&ĐT tỉnh chỉ đạo các đơn vị cần thông tin, tuyên truyền để người dân, phụ huynh học sinh hiểu và đồng thuận với công tác phòng, chống dịch của các nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho con em trở lại trường học; thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan chuyên môn; chuẩn bị cho các em các trang thiết bị cần thiết khi đến trường và thực hiện nghiêm “Thông điệp 5K” của Bộ Y tế. Quyết tâm không chể, không để dịch bệnh lây lan, bùng phát.

6.4. Y tế

- *Công tác phòng chống dịch bệnh:* Trong tháng, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, không có dịch lây lan trong cộng đồng. Tính từ ngày 28/01/2021 đến ngày 19/3/2021 tổng số các trường hợp đã được điều tra dịch tễ liên quan đến tỉnh Hải Dương, Quảng Ninh, thành phố Hà Nội và các địa điểm khác theo thông báo của Bộ Y tế là 5.196 người, trong đó: tiếp xúc vòng 1 là 44 trường hợp, tiếp xúc vòng 2 là 544 trường hợp, tiếp xúc vòng 3 là 412 trường hợp và đi từ vùng có dịch về tỉnh là 4.196 trường hợp; sau đó, các trường hợp lấy mẫu xét nghiệm đều cho kết quả âm tính. Hiện tổng số trường hợp đang cách ly tại tỉnh là 82, trong đó: cách ly tập trung, tự nguyện là 63 người, cách ly tại nhà là 19 người. Ngành Y tế đã thực hiện lấy 1.141 mẫu xét nghiệm, kết quả có 1.141/1.141 mẫu âm tính.

- *Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP):* Công tác tuyên truyền ATVSTP được tăng cường, đẩy mạnh tại tất cả các tuyến dịp trước, trong và sau tết Nguyên đán Tân Sửu. Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm (NĐTP) được thực hiện chủ động nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời khi có NĐTP xảy ra trên địa bàn; thực hiện thanh, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống. Trong tháng Hai, các đoàn thanh, kiểm tra các cấp trong tỉnh đã kiểm tra được 445 lượt cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Kết quả,

có 384 cơ sở đạt tiêu chuẩn về ATVSTP, chiếm 86,3%; 61 cơ sở không đạt tiêu chuẩn về ATVSTP, chiếm 13,7%. Các cơ sở vi phạm đã được đoàn thanh kiểm tra nhắc nhở khắc phục. Tính đến ngày 17/3/2021, trên địa bàn tỉnh không xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm.

6.5. Văn hóa, thể thao

Hoạt động văn hóa, thông tin trong quý I tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, trọng tâm là chào mừng thành công Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 91 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền cổ động trực quan phòng chống dịch bệnh Covid-19; tổ chức tốt Lễ dâng hương các bậc Tiên thánh, tiên hiền danh nhân khoa bảng Vĩnh Phúc và Triển lãm Thư pháp mừng Đảng mừng xuân Tân Sửu...

Hoạt động các cơ quan báo chí, bản tin, trang thông tin điện tử, đài truyền thanh các cấp đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ đề trọng tâm quý I/2021; Đài Phát thanh truyền hình tỉnh thường xuyên thông tin, cập nhật diễn biến, kết quả công tác phòng, chống dịch; tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch của Trung ương, của tỉnh; cập nhật theo giờ trong ngày về tình hình dịch bệnh.

Các đội tập luyện thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm, tập luyện thường xuyên, đảm bảo an toàn hiệu quả theo chương trình, kế hoạch.

6.6. An ninh, trật tự, an toàn xã hội, cháy nổ

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong quý I nhìn chung ổn định. Các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự phòng chống tội phạm được lực lượng chức năng chủ động triển khai thực hiện, không để xảy ra các vụ việc phức tạp; tập trung đấu tranh, triệt phá nhiều ổ nhóm tội phạm hình sự, ma túy, cờ bạc, mại dâm, tội phạm liên quan đến lĩnh vực cầm đồ, hỗ trợ tài chính, buôn bán, vận chuyển hàng cấm... Các cơ quan chức năng kiên quyết rà soát, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường/massage, quán bar, cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử trên địa bàn cố tình mở cửa hoạt động, không chấp hành các quy định về công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh ngày 01/02/2021 về việc “tạm dừng các cơ sở kinh doanh văn hóa, giải trí trên địa bàn tỉnh”. Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, tố giác với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật được đẩy mạnh, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- *Tình hình tai nạn giao thông*: Để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông, các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm trật tự, an toàn giao thông, nhất là các lỗi trực tiếp gây ra tai nạn giao thông như vi phạm về nồng độ cồn, vi phạm tốc độ. Bên cạnh đó, công

tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đến quần chúng nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh; phát động mạnh mẽ phong trào người dân tích cực phát hiện, tố giác, cung cấp cho cơ quan Công an hình ảnh liên quan đến tội phạm và các hành vi gây mất trật tự an toàn giao thông...để xác minh, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Tình hình tai nạn giao thông từ ngày 16/12/2020 đến 16/3/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông, làm 06 người chết và 07 người bị thương,

- *Tình hình cháy nổ*: Theo báo cáo của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh, trong tháng Ba, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ cháy tại bãi tập kết phế liệu của hộ gia đình ở xã Đồng Văn - Yên Lạc. Vụ cháy không có thiệt hại về người, giá trị thiệt hại 98 triệu đồng, nguyên nhân cháy do chập điện./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

Hà Thị Hồng Nhung